

Phẩm 20: CẦU PHÁP

Bấy giờ Đức Thế Tôn thư thái, tự tại ra khỏi pháp Tam-muội Bất động biến và nói với Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Chư Đại Bồ-tát có bốn pháp nên thực hiện để có được trí Bất thoái, đạt được tâm đại Từ bi do tuệ của pháp Tam-muội, cũng có thể đạt đến mười lực vô ngại của Phật. Lại ở nơi các pháp có được Tuệ phân biệt, có được biện tài vô ngại, biện tài không gián đoạn, biện tài hết sức nhanh nhạy, biện tài vui thích nói pháp không chán, biện tài sâu xa, sắc sảo, biện tài không ai có thể sánh được; có được các pháp Tổng trì, luôn thấy gặp chư Phật, tin thọ xuất gia, dốc tu theo chánh pháp. Nơi chốn sinh ra đời đời luôn được dồi dào về tài lợi, quyến thuộc đông đảo, dung mạo đầy đủ, thân tướng không bị khiếm khuyết, các căn: mắt, tai, mũi, lưỡi và thân luôn được nguyên vẹn sung mãn. Ngôn từ không hề thua kém, tâm trí không tầm tối, không đi theo tà đạo, chí luôn tập trung, nhớ nghĩ không bị lằm lạp, thường nhớ tới những sự việc từ xa xưa để luôn có được sự hổ thẹn cần thiết, cũng như khéo tư duy, lường tính để xa lìa mọi điều xấu ác. Trong sự chuyển biến của thân mạng, đời đời luôn giữ lấy chánh niệm, không đánh mất bản nguyện. Đó gọi là chỗ vun trồng, xây dựng vô lượng các căn lành để có được quả tốt đẹp nơi chư Phật, nhận ra vốn không có ngã và ngã sở, chỉ vì sự an lạc của hết thảy chúng sinh, nhưng cũng không vướng vào hình tướng của chúng sinh. Tuy nhận thức rõ ràng về các pháp mà không thấy có chỗ nương tựa. Do không có chỗ nương tựa nên các loài ma cùng với tà đạo không thể hủy hoại được, tất đi tới đạo tràng, an tọa nơi đạo tràng rồi thì trụ nơi tất cả các pháp, tư duy theo pháp Tam-muội Tịnh ấn. Từ pháp Tam-muội ấy, dùng một niệm để tạo sự hòa hợp với trí tuệ, và đối với mọi sở hữu của các pháp đều có thể nhận thức, đạt được, đoan lìa, tu chứng. Hoặc là Hữu lậu–Vô lậu, hoặc thế gian hay xuất thế gian, hoặc gần hoặc xa, hoặc thô hoặc tế, hoặc dài hoặc ngắn, hoặc ở nơi quá khứ, hiện tại, vị lai, hoặc mọi nẻo hành của tâm, hoặc mọi nẻo hành của trí, hoặc các hướng tư duy lường tính của tâm, hoặc các ngã tư duy lường tính của trí, hoặc chỗ duyên của tâm, hoặc chỗ duyên của trí, hoặc chỗ tưởng của tâm, hoặc chỗ tưởng của trí, hoặc ở nơi các số của tâm, hoặc ở tại các số của pháp hay số của chúng sinh. Hoặc giả danh có, hoặc pháp thực có; về tổng tướng, biệt tướng cùng các lối trình bày khác, nhân chỗ đó mà thuyết pháp hoặc sự việc được thuyết giảng. Lấy cái gì mà thuyết giảng? Hoặc dùng ngôn ngữ, hoặc dùng sự tương, hoặc cấu uế, hoặc thanh tịnh. Hết thấy mọi thứ, mọi loại ngôn từ nơi thế gian, chỗ gọi là mọi tên gọi câu chữ thuộc về mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý; thuộc về đầu, lông, tóc và mọi thứ chi phần của cơ thể con người; cũng như nơi các pháp bên ngoài với hết thảy các đại hiện có như địa, thủy, hỏa, phong cùng mọi thứ, mọi loài về nơi chốn sinh hoạt với những tên gọi câu chữ khác biệt. Như tên gọi về mặt trời, mặt trăng, về ngày tháng, về Phạm thích, chư Thiên, Dạ-xoa, theo hình tướng của chúng có hay theo hình tướng đã nêu bày, tùy chỗ đã nhận biết rõ cùng chỗ tham đắm vướng mắc. Hoặc nhân, hoặc duyên, hoặc đạo, hoặc hành, hoặc buộc hoặc mở, hoặc dùng phương tiện, hoặc theo sự chuyển biến mạnh mẽ. Hoặc trí hoặc tuệ, hoặc trí theo phương tiện cùng với mọi thứ kỹ thuật ở thế gian. Hoặc tốt, hoặc xấu. Hết thấy mọi sự việc như thế đều an trụ nơi tất cả các pháp để tư duy về pháp Tam-muội Tịnh ấn, dùng một niệm để tạo được sự tương ứng với Tuệ, thông đạt rốt ráo, trọn vẹn, từ đây dứt trừ sạch tất cả mọi “tập” của phiền não.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Những gì là bốn pháp nên thực hiện? Nếu có vị Đại Bồ-

tát kiến lập Đại thừa, vì lợi ích sâu xa của nhiều chúng sinh nên phát sự trang nghiêm lớn lao, thì phải suy nghĩ như thế này: “Tất cả chúng sinh do tham dục, sân hận, ngu si đầy khởi mạnh mẽ, hoàn toàn không tạo điều thiện, chết bị đọa vào nẻo ác, ít kẻ có thể cứu được. Ta nay sẽ vì những chúng sinh ấy tập hợp mọi thứ thuốc của bậc đại trí dùng để cứu chữa cho họ, khiến họ ra khỏi nẻo sinh tử trong ba cõi. Sẽ vì chúng sinh mà làm một vị thầy tự nguyện giáo hóa, dẫn dắt khiến họ đạt được sự thông tỏ về tính chất bất hoại nơi tướng của các pháp.” Đó gọi là sự bất hoại của sắc, thọ, tưởng, hành, thức, cũng là đạt được sự bất hoại của nẻo Niết-bàn cao tốt. Các vị Bồ-tát ấy, lúc phát khởi tâm kia, vì cầu pháp mà khởi lên sự trang nghiêm lớn lao.

Thế nào gọi là pháp? Đó là mọi cái có khả năng hỗ trợ cho đạo Vô thượng Bồ-đề, tập hợp được các pháp của Phật. Đó là kinh chứa những sự chỉ dẫn cho hàng Bồ-tát nhằm dứt trừ mọi mối nghi, đem lại sự hoan hỷ cho họ. Bồ-tát theo đấy mà thọ trì, đọc tụng, tu tập và tùy theo mọi chúng sinh có căn trí lợi hay độn để vì họ mà diễn giảng, chỉ dẫn. Bồ-tát vào lúc dốc tâm cầu pháp như vậy, cho đến khi đạt được một bài kệ bốn câu với nghĩa lý hết mực thâm diệu cùng phương tiện cần yếu từ lời Phật thuyết giảng, hoặc thọ, hoặc trì, đọc tụng, biên chép, thậm chí có thể vì một người mà vẫn diễn thuyết. Trước, nên tạo nguyện này: nhằm khiến cho người ấy thuận theo nghĩa đó, từ đấy mà khiến cho hết thảy chúng sinh cũng đều được thông tỏ. Bồ-tát dùng nhân duyên thuyết pháp ấy thì sẽ đạt được điều tối thượng, tức ở chỗ được Phật chấp thuận, được các bậc trí khen ngợi.

Bốn phép bàn rộng là như vậy. Những gì là bốn?

1. Đối với Phật pháp phải có được niệm không gián đoạn cùng niệm quyết định, dứt khoát.

2. Thân có thể gắng gổ nhận làm vật dùng cho chánh pháp.

3. Vì chư Phật, luôn thuận hợp trong việc nêu bày, giáo hóa chánh pháp.

4. Có thể đạt được các pháp Đà-la-ni, mọi chuyển biến của thân mạng đời đời đều sinh nơi pháp Phật, các nẻo sinh không bị rơi vào tà kiến, ở nơi các pháp Phật luôn vui thích với việc xuất gia tu tập, lìa chán năm thứ dục lạc. Đó là bốn pháp.

Bồ-tát dùng bốn pháp ấy làm nhân duyên cho các căn lành, sẽ đạt được mười pháp.

Những gì gọi là mười? Đối với các pháp có thể đoạn trừ mọi nghi hoặc, biết được mọi vui thích nơi tâm của các chúng sinh, có thể đạt đến sự giải thoát vô ngại của chư Phật. Chính do sự giải thoát ấy mà nơi mỗi mỗi lỗ chân lông trên thân tướng của Phật đều phát ra trăm ngàn vạn ức vô số ánh hào quang, mỗi mỗi ánh hào quang ấy đã tỏa chiếu khắp trăm ngàn vạn ức a-tăng-kỳ cõi. Nơi mỗi mỗi ánh hào quang đó đều có trăm ngàn vạn ức a-tăng-kỳ số đóa hoa sen quý giá, vi diệu. Trên mỗi mỗi đóa hoa sen đều có một vị Phật an tọa, và mỗi mỗi vị Phật an tọa đó đều cùng thuyết một loại chánh pháp, tất có thể độ thoát cho trăm ngàn vạn ức vô số chúng sinh, đạt được tính chất bất hoại của các pháp. Như Lai do từ diệu lực của sự giải thoát ấy, nên nơi mỗi mỗi lỗ chân lông trên thân tướng, chỗ hiện rõ ánh hào quang đó đều phát ra trăm ngàn vạn ức ngọn lửa sáng rực như núi Tu-di. Cũng từ chỗ hiện rõ ánh hào quang kia đã phát ra hằng hà sa số các dòng nước lớn. Do từ diệu lực của sự giải thoát vô ngại nên Phật có thể đem cả tam thiên đại thiên thế giới đặt vào trong một lỗ chân lông và bỏ sang một phương khác, trải qua vô lượng hằng sa quốc độ mà các chúng sinh ở đấy không hề bị quấy hại, cũng không hề có ý tưởng về sự đi lại của mình.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Do từ diệu lực của sự giải thoát vô ngại ấy, nên Phật có thể thông tỏ mọi thứ ngôn từ sai biệt của tất cả chúng sinh trong mười phương, cũng hiểu biết một cách trọn vẹn về nối tiếp không gián đoạn nơi tâm niệm trong trăm ngàn vạn ức a-tăng-kỳ kiếp của tất cả chúng sinh trong mười phương, cũng dứt trừ mọi mối nghi hoặc của chúng sinh nơi các chốn không có Phật pháp trong vô lượng a-tăng-kỳ thế giới. Lại cũng chính từ diệu lực của sự giải thoát không còn chút nghi hoặc ấy nên Phật có thể thông tỏ về sự điều phục tính chất bùng phát cùng thứ lớp hiện hành của tâm chúng sinh, biết rõ về hình tướng sai biệt của tất cả các pháp, cũng có sự thấu đạt dứt khoát, trọn vẹn về các pháp đều là không, mà trong ấy không có ngã và đối tượng của ngã, lia bỏ hết thấy mọi hình tướng hữu vi. Vì sao? Vì Như Lai đã quán xét, nhận biết về các pháp hữu vi đều hàm chứa các lỗi lầm, xa lia mọi công đức, không một pháp nào có thể giữ lấy. Do từ sự thông tỏ như thế nên đã đạt được pháp ấy.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Như Lai, do từ diệu lực của sự giải thoát ấy mà lại có được bốn pháp.

Những gì gọi là bốn?

1. Dứt trừ sạch mọi phiền não cùng tập khí của chúng.
2. Lúc Phật đi trên đường, nếu chúng sinh nào khởi lên sự tiếp xúc với những bước chân đã đi qua ấy thì sẽ cảm nhận sự an vui trong bảy ngày.
3. Lúc Như Lai xoay thân về phía bên phải thì từ nơi chiều sâu của đất đến tám vạn bốn ngàn do-tuần nghe như tiếng bánh xe quay ngược lại.
4. Luôn có được sự an định từ lúc mới bắt đầu không hề thoái lui hay mất mát.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Hãy nên ghi nhớ lấy lời quan trọng này: Bồ-tát cầu pháp phải nên dốc hết sự thâu nhiếp của mình đối với tất cả các pháp Phật.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn làm sáng tỏ ý nghĩa trên, nên nói bài kệ:

*Nếu người cầu trí Phật
Cùng tâm đại Từ bi
Đạt trí tuệ giải thoát
Nên phải cung kính pháp.
Muốn được thần thông lớn
Chấn động cõi đại thiên
Rõ tâm mọi chúng sinh
Nên phải cung kính pháp.
Như muốn dùng một niệm
Biết khắp hết thấy tâm
Tâm ấy không hình sắc
Như ảo, chẳng bền chắc.
Do vì cung kính pháp
Luôn được mọi phước báo
Cũng chứng đắc vô lượng
Các pháp của chư Phật
Do vì cung kính pháp
Luôn được niệm không mất
Nơi mỗi mỗi chốn sinh
Chánh niệm luôn tăng trưởng.
Do vì cung kính pháp*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Chẳng hề mất sắc diệu
Nơi sinh thường đoan chánh
Thân tướng đều đầy đủ.
Nên được gặp chư Phật
Gặp Phật, tâm tin vui
Do tâm được thanh tịnh
Nên phải cúng dường Phật.
Đời đời nơi chốn sinh
Tín lực luôn tăng trưởng
Lìa năm dục nhớ, ác
Thường vui hạnh xuất gia.
Do có được tín lực
An trụ trong giới tịnh
Chỉ muốn cầu thiên định
Không vì giới, tự cao
Luôn vui đạt mọi thiền
Mà không chấp vào pháp
Nhằm cầu chân trí tuệ
Nên dứt trừ các lậu
Luôn vui theo trí tuệ
Mà không vướng tướng tuệ
Chỉ dùng vô tướng tuệ
Muốn cầu các pháp Phật
Được các pháp tuệ tỏ
Phật khen pháp Tổng trì
Gắng sức làm pháp khí
Thần thông Phật hộ trì
Người ấy được Phật độ
Đạt bốn trí vô ngại
Biện tài không chốn lường
Lợi chúng nên thuyết pháp
Ba thời giữ gìn pháp
Sơ, trung cùng sau rốt
Luôn vì chỗ Phật khen
Đem lợi lớn muôn loài
Làm chốn giúp chư Thiên
Long, thần đều cung kính
Được chư Phật hộ niệm
Danh vang khắp mười phương
Được bao người xưng tụng
Ham thích mọi nẻo thiện
Trọn chẳng vui phi pháp
Thường tu tập Phật đạo
Pháp sáng luôn tỏa chiếu
Dứt sạch mọi hồ nghi.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Tánh trí tuệ được tịnh
Diệt ưu não chúng sinh
An trụ nơi đường chính
Trọn chẳng theo tà thuyết
Trọn hành pháp tối thắng
Đó là đạo Vô thượng.
Người ấy không dựa tâm
Cũng chẳng phải không dựa
Rõ tâm pháp như ảo
Nên không chốn nương tựa.
Đem tâm không dựa ấy
Luôn tu hành Phật đạo
Trải qua khắp nơi chốn
Mà tâm không tham vướng
Thích du hóa các phương
Vượt bao nẻo ràng buộc
Không tham cầu danh lợi
Xa lìa mọi thân, tình
Chẳng còn chút tỳ vết
Tâm tịnh như hư không.
Ai thấy Bồ-tát ấy
Mà không sinh cung kính?
Do vậy, nghe pháp này
Phải nên nhất tâm học
Do được pháp Phật ấy
Đem lợi lớn muôn loài
Ở nơi pháp diệu đó
Không còn chốn trở ngại
Ta nêu đạo chánh ấy
Chỉ kẻ trí cầu học.*

Lại nữa, này Tôn giả Xá-lợi-phất! Nếu vị Đại Bồ-tát dốc lòng cầu pháp thì phải học hỏi để có được sự đa văn cùng phương tiện của sự đa văn.

Thế nào gọi là đa văn? Là phương tiện đa văn?

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Người đa văn tức là luôn dựa theo sự nghe nhiều biết rộng của người khác. Còn phương tiện đa văn ấy tức là có thể tự mình tư duy, lường tính, chuyên tâm chánh niệm. Dựa theo sự nghe nhiều biết rộng của người khác ấy, tức là thuận theo đạo pháp từ ngôn ngữ thuyết giảng của chư Phật gồm trong các thứ kinh: Tu-đa-la, Kỳ-dạ, Xà-già-la-na, Già-đà, Ưu-đà-na, A-ba-đà-na, Y-đề-vị-đa-già, Xà-đa-già, Quảng kinh, Vị tầng hữu kinh, Ưu-bà-đề-xá. Đấy chính là dựa theo sự nghe nhiều biết rộng nơi người khác với ngôn thuyết thuận hợp đạo pháp.

Còn thế nào gọi là tư duy chuyên tâm chánh niệm? Đối với pháp phương tiện, phải khéo nhận rõ năm ấm, mười hai nhập, mười tám giới, mười hai nhân duyên đều từ duyên sinh. Là trắng, là đen, là tốt, là xấu, phân biệt chọn lựa để thấy chúng đều gồm trong hình tướng, vị trí, bản tánh của các pháp. Thông đạt được như thế thì đó gọi là chánh niệm. Vì sao? Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Vì Như Lai theo phương tiện diễn nói về

năm âm mà chẳng phải năm âm. Nói về mười hai nhập cùng mười tám giới mà chẳng phải là giới, nhập. Nói về mười hai nhân duyên mà chẳng phải là nhân duyên. Nói các pháp từ duyên sinh mà hình tướng là vô định. Chỉ vì nhằm hóa độ chúng sinh mà nêu giảng như vậy. Do đó mà các vị phải nên nương nơi nghĩa, chớ nên nương ở lời. Hàng phàm phu không trí mới bám theo ngôn thuyết, còn kẻ trí thì theo nghĩa.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Thế nào gọi là ngôn thuyết? Đối với mọi sở hữu về ngôn âm, văn tự sai biệt, mình giữ lấy hình tướng của chúng, suy cứu, tìm cầu để cho rằng có thể nhận thức, lãnh hội, trông thấy, đoan trừ, tu chứng, có hình tướng, theo tâm và các pháp của tâm, nơi chốn có thể nghi hoặc, có thử có bĩ, phân biệt nêu bày các pháp như vậy đều gọi là ngôn thuyết.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Thế nào gọi là theo nghĩa? Dùng ngôn thuyết để diễn đạt, chỉ rõ, đó là nghĩa. Nếu phân biệt đối với nghĩa tức là ngôn thuyết. Vì vậy, này Tôn giả Xá-lợi-phất! Phải biết nghĩa ấy là chẳng có thể ngôn thuyết. Dựa theo ý nghĩa ấy để lãnh hội những điều đã nói trong các kinh. Như Lai không cùng với thế gian tranh biện, chỉ thế gian cùng Như Lai tranh biện.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Chỉ có Như Lai có thể dùng phương tiện để nói về âm, giới, các nhập, mười hai nhân duyên, các pháp từ duyên sinh. Ngoài ra, không ai có thể nói như thế.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Các pháp được Phật thuyết giảng và tuyển chọn đều không có tranh tụng. Thế nào gọi là pháp? Làm thế nào tuyển chọn? Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Mắt tức là pháp, tai, mũi, lưỡi, thân, ý tức là pháp. Vì sao? Vì mắt ấy ở trong quá khứ, vị lai hãy còn là không, hướng chi là trong hiện tại. Vì sao? Vì tánh của mắt tự nó là như vậy. Do đó mà gọi là pháp. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý ở trong quá khứ, vị lai hãy còn là không, hướng chi là hiện tại. Vì sao? Vì tánh của ý tự nó là như thế, cho nên gọi là pháp. Còn thế nào là tuyển chọn? Như sự tuyển chọn của mắt. Mắt từ duyên sinh là không, tướng không cố định. Nếu có tướng cố định thì mắt ứng hợp để biết được mắt. Nếu mắt biết được mắt tức là có hai thứ mắt. Như thế thì cũng ứng hợp với việc có người nhìn thấy từ bên trong. Có như vậy là không đúng. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng như thế. Tuyển chọn như vậy là Pháp nhãn. Nắm vững đối với ý nghĩa ấy là chánh kiến của bậc Đại sĩ. Phải nên quan sát mắt là sự giả hợp của tên, chữ. Mắt cùng với các pháp của mắt, trong ba sự việc ấy cái nào là thật? Nên có nhận thức thế này: ba sự việc ấy đều là không, chỉ có ngôn thuyết và không một sự việc nào là chân thật cả. Vì sao? Vì mọi cái có của ngôn thuyết đều là nơi chốn của thức, đối tượng của thức là các pháp đều là thế gian. Nếu các pháp thế gian thì chẳng phải là xuất thế gian. Đã chẳng phải xuất thế gian thì đó là ý nghĩa của ngoại đạo, mà đã là nghĩa của ngoại đạo thì không phải do Phật nói. Vì sao? Vì mọi ngôn thuyết của Phật đều là xuất thế gian, mà các pháp xuất thế gian thì không ngôn thuyết. Ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt! *(Là chỗ cắt đứt của mọi đường ngôn ngữ, là chốn dừng diệt của mọi nẻo tâm hành)*. Do đó mà gọi là Như Lai. Tuy lại dùng ngôn thuyết mà không vướng chấp. Cũng không phân biệt, quyết định về hình tướng của mắt. Theo nghiệp thiện, bất thiện là do nhân duyên sinh. Vì sao? Vì mắt là một pháp của hữu. Từ mười hai duyên phát sinh ra ba Hữu.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Do đâu mà gọi là một phần của Hữu? Tự nhớ nghĩ về ngã, sẽ được mắt như vậy với đủ thứ đủ loại phân biệt tốt đẹp vui thích về quả của mắt dùng để nhận lấy các trần. Mắt tham đắm cho đấy là mắt mình, là sở hữu của ngã. Do vậy nên gọi là một phần của Hữu.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Lại nữa, từ suy diệt cho đến được hưng phần trở lại hết thảy mọi thứ khổ não là do chấp ngã và mọi sở hữu của ngã. Từ đó rơi vào lối nhận thức chấp ở hai nẻo, do đó nên gọi là một phần của Hữu.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Ví như vật bằng đồng, khi đánh lên thì có âm thanh. Thế thì Tôn giả cho rằng âm thanh ấy là từ bên ngoài đến hay có từ bên trong?

Tôn giả Xá-lợi-phất đáp:

–Kính bạch Thế Tôn! Âm thanh ấy là do các nhân duyên hợp lại mà có, chẳng phải ở ngoài, chẳng phải ở trong.

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Như thế là Tôn giả đã thấu đạt về pháp các duyên ấy chăng?

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Chưa được!

Đức Phật nói:

–Âm thanh ấy bản chất của nó là không thực có, chỉ do các duyên giả hợp, lừa dối nhĩ căn. Hàng phàm phu như thế là đối với mắt vốn là không ấy mà sinh tâm tham đắm, vướng chấp. Trong mắt và hình tướng của mắt rốt cuộc là không thể đạt được. Đó gọi là tuyển chọn để có sự nhận thức là không mắt cũng như không có hình tướng của mắt. Tai, mũi, lưỡi, thân và ý cũng đều như vậy.

Bấy giờ Đức Thế Tôn nhằm làm sáng tỏ thâm nghĩa ấy nên nói bài kệ:

*Tuy nói mắt vô thường
Mắt tức không chốn có
Nếu mắt không chốn có
Ai là kẻ vô thường?
Tuy nói tai vô thường
Tai tức không chốn có
Nếu tai không chốn có
Ai là kẻ vô thường?
Tuy nói mũi vô thường
Mũi tức không chốn có
Nếu mũi không chốn có
Ai là kẻ vô thường?
Tuy nói lưỡi vô thường
Lưỡi tức không thực có
Nếu lưỡi không thực có
Ai là kẻ vô thường?
Tuy nói thân vô thường
Thân tức không thực có
Nếu thân không thực có
Ai là kẻ vô thường?
Tuy nói ý vô thường
Ý tức không thực có
Nếu ý không thực có
Ai là kẻ vô thường?
Theo mười hai nhập ấy
Nên có mười hai tên*

Nếu theo mười hai tên
Ắt có mười hai nhập.
Từ địa, thủy, hỏa, phong
Hòa hợp nên gọi người
Phàm phu theo tên chữ
Như chó đuổi ngói, đá
Nếu người chẳng theo tên
Cũng chẳng phân biệt ngã
Rõ ngã chỉ giả danh
Người ấy được tịch diệt
Trong tịch diệt không pháp
Đâu gọi kẻ tịch diệt?
Thuyết như thế, không thuyết
Không thuyết tức tịch diệt
Trong pháp ấy không đến
Cũng không có kẻ đến
Nếu thông đạt điều đó
Ắt rõ tướng tịch diệt
Như diệt chốn tâm hành
Dứt mọi nẻo ngôn ngữ
Không ngã, không chúng sinh
Đó chính là tịch diệt.
Chẳng phân biệt có–không
Phân biệt ấy cũng không
Nếu tâm tưởng Niết-bàn
Tâm ấy cũng chẳng có.
Nơi pháp chẳng thấy xa
Cũng lại chẳng thấy gần
Người được Tuệ nhãn ấy
Tự thông nghĩa tịch diệt.
Nếu người nghe pháp đó
Nên quan sát chính xác
Sẽ dứt mọi nghi hoặc
Sạch hết bao mê tối.
Không nghi, cũng chẳng ngờ
Khéo tịch tĩnh, dứt sợ
Quyết định trụ tướng thật
Nơi pháp không chốn ngại.
Bồ-tát Ma-ha-tát
Tự dứt trừ lưới nghi
Do thương xót muôn loài
Vì dứt nghi trong pháp.
Đem bàn lễ thượng diệu
Nêu rõ tướng thật pháp
Nhằm dứt mọi hý luận

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Các vị chớ sinh ngờ
Ngôn thuyết đều tranh tụng
Nhân đó đọa nẻo ác
Nếu người tham đắm ấy
Chẳng gắng diễn chánh pháp
Như vậy tên theo nghĩa
Ắt dứt hết lo buồn
Tiếp cận đạo Vô thượng
Phải nên hành nghĩa ấy.*

Lại nữa, Tôn giả Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát đối với bốn sự việc phải siêng năng tinh tấn. Thế nào gọi là bốn sự việc? Do vì xuất gia nên phải dốc siêng năng tinh tấn. Ở nơi chốn xa lìa nên phải dốc siêng năng tinh tấn. Đối với những điều Phật chỉ dạy phải nên dốc siêng năng tinh tấn. Nhận thấy bao nỗi khổ của chúng sinh nên phải dốc siêng năng tinh tấn. Vì muốn mau đạt đến quả vị Vô thượng Bồ-đề, phải nên suy niệm như vậy: Ta vào lúc nào sẽ có được trí tuệ lớn lao, diệt hết mọi nỗi khổ của chúng sinh mà vì họ thuyết pháp.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Ta sẽ vì Tôn giả mà nói về việc các vị Bồ-tát phải siêng năng tinh tấn mới có thể mau thành tựu đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Tôn giả nên lắng nghe!

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Về thời quá khứ xa xưa, trải qua vô lượng, vô biên chẳng thể nghĩ bàn a-tăng-kỳ kiếp, bấy giờ có Đức Phật hiệu là An Vương, thọ mạng bảy vạn năm, vì chúng Thanh văn mà có ba hội lớn thuyết pháp. Hội đầu tiên có đến hai mươi ức người chứng đắc quả A-la-hán. Hội lớn thứ nhì có bốn mươi ức người đắc quả A-la-hán. Hội lớn thứ ba có tới sáu mươi ức người cũng đắc quả A-la-hán. Thời này, cõi Diêm-phù-đề hết mực rộng lớn, đến chín vạn do-tuần; bên trong có tám vạn bốn ngàn thành lớn, mỗi mỗi thành đều dài mười hai do-tuần, rộng bảy do-tuần, tất cả đều do bảy châu báu là vàng, bạc, lưu ly, pha lê, chân châu, xà cừ, mã não hợp thành. Thành ấy là nơi thanh tịnh trang nghiêm bậc nhất. Nhân dân đông đúc, nhà cửa sầm uất, đời sống sung túc, vui thích, an ổn. Bảy lớp thành ấy đều có bảy lớp hào sâu bao bọc cũng đều do bảy thứ châu báu hợp thành. Nơi mỗi lớp hào sâu kia đều có dòng nước chảy vòng quanh, các thứ hoa sen với đủ màu sắc: xanh, vàng, đỏ, trắng bày ra kín khắp cả trên mặt nước. Những loài chim le, chim nhạn, uyên ương, hồng hộc, khổng tước, loài thú lạ như Tinh tinh... đùa giỡn trong ấy. Trên mỗi bờ của các hào sâu đều có bảy lớp hàng cây do bảy thứ châu báu hợp thành. Thân cây là vàng, cành lớn là bạc, mã não làm nhánh, lưu ly làm lá, pha lê làm hoa, xà cừ làm quả, xích chân châu làm rễ. Thân cây là bạc, cành lớn là vàng, pha lê làm nhánh, lưu ly làm lá, xà cừ làm hoa, san hô làm cành lớn, xà cừ làm nhánh, mã não làm lá, bạc làm hoa, vàng làm quả, pha lê làm rễ. Thân cây là mã não, san hô làm cành lớn, bạc làm nhánh, vàng làm lá, pha lê làm hoa, lưu ly làm quả, xà cừ làm rễ. Thân cây là san hô, vàng làm cành lớn, bạc làm nhánh, pha lê làm lá, lưu ly làm hoa, xà cừ làm quả, mã não làm rễ.

Các thành ấy mỗi cái đều có tám vạn vườn cây, dài rộng đều bằng nhau, mỗi chiều là hai mươi do-tuần với bảy lớp tường vách bao quanh đều làm bằng bảy thứ châu báu. Ở trong mỗi vườn cây ấy đều có bảy lớp lầu gác, với các hàng lan can tất cả đều do bảy thứ châu báu hợp thành, lại có những lớp lưới làm bằng bảy thứ châu báu giăng

phủ bên trên. Bảy lớp hào sâu quý giá ấy cũng đủ vẻ trang nghiêm như thành. Trong các vườn cây kia trồng đủ loại cây như cây Chiên-đàn, cây trầm thủy, vô số các thứ cây hương Ca-la-na, các cây âm nhạc. Cũng có đủ thứ đủ loại cây ra hoa, cây đơm quả, các cây dùng làm vật dụng, các cây dùng vào việc ăn uống. Trong ấy cũng có các thứ cây làm bằng vàng, bạc và các thứ châu báu khác như lưu ly, pha lê, xa cừ, mã não, san hô, với vô số hoa như hoa A-đề-mục-đa, hoa Chiêm-bạc, hoa Bà-lê-sư, hoa Đà-nậu-già-lê, hoa Văn-đà-la, hoa Hòa-lợi, hoa Cù-đa-la-lợi, hoa Man-đà-la, hoa Ngũ sắc, hoa Nguyệt thượng, đại thể có vô số các thứ hoa như vậy trong các vườn cây. Nơi mỗi vườn cây còn có bảy trăm ao nước lớn, dài rộng mỗi bề là năm dặm, trong đó đầy ắp nước đủ tám thứ công đức. Mỗi ao nước đều dùng bảy thứ châu báu để tạo nên vẻ trang nghiêm, đáy ao rải toàn là cát bằng vàng. Bên trên ao là bốn cái thang báu và nhiều lớp vông báu giăng phủ khắp, còn trên mặt nước ao thì đủ loại hoa sen với các màu sắc: xanh, vàng, đỏ, trắng phô bày la liệt.

Vị vua cai trị xứ Diêm-phù-đề thời ấy tên là Kiện Đức. Ở khắp tám vạn bốn ngàn thành lớn ấy đều có xây dựng cung điện. Nơi mỗi mỗi cung điện đó đều có tám vạn bốn ngàn thể nữ dùng làm kẻ quyến thuộc. Ở trong các thành có một tòa thành lớn, thành ấy rộng lớn bốn mươi do-tuần, dài tám chục do-tuần, là nơi vua Kiện Đức ngự triều làm việc. Thành đó đều dùng bảy thứ châu báu thù thắng để trang nghiêm cũng như trên. Nhân dân đông đúc với cuộc sống no đủ, an lạc. Trong tòa thành lớn nơi nhà vua ngự, có một tòa vương cung vương vực mỗi bề mười do-tuần, cũng do bảy thứ báu tạo nên. Tòa vương cung ấy có các điện, đền, đủ loại lầu, quán. Bên trong có một điện lớn tên là Pháp điện, với lối kiến trúc đẹp đẽ, đoan nghiêm, chẳng khác gì cung điện Thù thắng của Đế Thích. Tòa vương cung còn có một vườn cây đẹp tên là Thiện pháp, với đủ thứ đủ loại cây như cây đơm hoa, cây tỏa hương, các thứ cây âm nhạc, các loại cây Anh lạc cùng vô số các thứ cây dùng vào việc ăn uống, y phục. Lại còn có các cây do bảy thứ châu báu tạo thành, tăng thêm sự trang nghiêm cho khu vườn. Nói chung, tòa vương cung đó mọi cảnh, mọi vẻ, mọi việc đều chỉnh tề, nghiêm trang, rộng lớn nổi bật. Lại có một đài cao lớn cũng dùng bảy thứ châu báu tô điểm vẻ trang nghiêm với nhiều thứ màn trướng đơn kép giăng che khắp bên trong.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Vị phu nhân thứ nhất của vua Kiện Đức ấy hạ sinh được một Thái tử, do từ xưa đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, nên thái tử thân tướng đoan chánh, tươi đẹp hơn hết, mọi người đều yêu mến, quý kính. Thái tử ấy cũng gồm đủ các tướng nghiêm, phước đức và được nhà vua giao cho thành lớn để ngự ở đấy. Ngày thái tử chào đời, trong thành này có bốn mươi ức bé gái cùng được sinh ra một lúc, nhà vua liền truyền lệnh cho đám trẻ gái kia được chọn làm quyến thuộc của Thái tử. Vua cùng phu nhân tập hợp các vị đại thần chọn đặt tên cho Thái tử là Diệu Đức. Lúc Thái tử sinh ra, chư Thiên đều hoan hỷ, thể hiện bằng việc hòa tấu các thứ kỹ nhạc, tuôn xuống vô vàn hoa Mạn-đà-la và cùng nói lớn lên rằng: “Thái tử Diệu Đức nay đã sinh ra đời! Nay sinh ra nơi thế gian nên mang tên là Diệu Đức.”

Thời gian này Thái tử Diệu Đức dần dần khôn lớn, thường cùng đám thể nữ quyến thuộc vây quanh, đến dạo chơi nơi vườn cây, cỡi thuyền Chiên-đàn, tự vui thích với năm thứ dục lạc. Bấy giờ ở trong nước ao, Thái tử trông thấy Đức Phật với thân tướng đoan chánh bậc nhất, trong lành hơn cả ánh lửa vàng rực, sáng tỏa vượt hơn mặt trời, mặt trăng, như điểm tụ của ánh vàng ròng, như ngọn lửa tỏa lên từ ngọn núi vàng, như cây cột báu trang nghiêm. Đủ ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp. Từ thân tướng Phật

phát ra trăm ngàn vạn ức ánh hào quang. Đức Phật đang ngồi với chúng đệ tử vây quanh và vì họ mà thuyết pháp.

Thái tử trông thấy thân tướng Đức Phật như vậy liền suy nghĩ rằng: “Người ấy hình tướng uy nghi, đoan chánh vượt trội hơn hết. Ta nay vì sao mà không có được thân tướng như thế?” Ngay lúc Thái tử phát tâm thì thân tướng Phật không còn hiện ra nữa. Do không còn thấy nữa nên Thái tử sinh tâm lo buồn, bèn chẳng cùng chung vui với đám thể nữ nữa. Lại chẳng gần nữ sắc. Thái tử rời thuyền và đi lên lầu bảy báu, ngồi kiết già an tọa, tâm tự suy nghĩ rằng: “Đến lúc nào ta sẽ có được thân tướng như Đức Phật?”

Lúc này, đám thể nữ muốn đi đến chỗ Thái tử để cùng vui đùa. Thái tử từ xa trông thấy sinh tâm lìa chán, liền đóng cửa lại, không đi lên phía trước và suy nghĩ: “Những chúng sinh ấy do tham dục dấy khởi mạnh nên phải chịu nhiều buồn khổ lo lắng. Ta nguyện muốn đạt được trí tuệ lớn lao của bậc có thân tướng tối thắng kia. Như ta cùng với sự tham dục não bệnh của chúng sinh ấy là đồng nhau hay có sự khác biệt? Ta là người hành động, còn sự việc kia không phải là người hành động! Những chúng sinh đó do sân giận bực phát nên phải chịu nhiều buồn khổ. Ta nguyện muốn đạt được trí tuệ lớn lao của bậc có thân tướng tối diệu. Ta như cùng với sự sân giận não bệnh của chúng sinh kia là đồng nhau hay có sự khác biệt? Ta là người hành động, còn sự việc kia không phải là kẻ hành động! Phải tự chế ngự, ở nơi chúng sinh không dấy sân giận phiền não. Những chúng sinh ấy là do ngu si quá đỗi đầy dẫy nên phải chịu nhiều buồn khổ. Ta nguyện muốn có được trí tuệ lớn lao của bậc có thân tướng thù diệu tối thượng ấy. Ta như cùng với sự ngu si não bệnh của chúng sinh kia là đồng nhau hay có sự khác biệt? Ta là kẻ hành động, còn sự việc kia không phải là kẻ hành động! Những chúng sinh ấy do sự trói buộc của keo kiệt, ganh ghét mà phải chịu bao nỗi buồn khổ. Ta như đồng với sự keo kiệt, ganh ghét ấy của chúng sinh hay có sự khác biệt? Ta sẽ tiêu diệt mọi tham dục, sân giận, si mê, ở nơi chúng sinh dấy tâm đại Từ bi nhằm cầu chánh đạo. Đem đạo pháp chân chánh ấy để lìa bỏ hết thảy mọi tham dục, sân giận, ngu si, keo kiệt, ganh ghét cùng tâm bất thiện.” Do đã phát sinh tâm chán lìa như thế nên thái tử liền tâm đắc với sự an lạc của đạo pháp, không còn tham quyến dục lạc, luôn ngồi một mình để tư duy, lìa mọi sự ồn ào, bối rối.

Bấy giờ, vua Kiện Đức cùng với phu nhân đều được nghe nói là Thái tử không còn ham thích chuyện vui chơi, lại chán lìa cảnh dục lạc, thấy đám thể nữ như bị ngăn cấm không khiến vào hầu, bèn nghĩ rằng: “Có người nào đã quấy nhiễu Thái tử chẳng, mà Thái tử không còn ham thích năm thứ dục lạc, còn tỏ ra chán ghét nữ sắc? Chúng ta phải cùng đi đến để hỏi cho rõ lẽ!” Nghĩ như vậy rồi, vua cha cùng phu nhân đi tới chỗ Thái tử, nói bài kệ hỏi:

*Tòa Pháp điện thanh tịnh
Đám thể nữ đông đủ
Vườn cây đẹp trang nghiêm
Sao con lại chẳng vui?
Trong thành lớn như vậy
Pháp điện cao rộng tột
Khắp thiên hạ cùng thấy
Sao con lại chẳng vui?
Kẻ nào là chẳng ưng
Đã quấy nhiễu tâm con*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Con nay riêng sầu muộn
Như kẻ buồn mất báu
Ta là cha mẹ con
Con nên bày tỏ thật
Kẻ nào nay nên trị
Ta được mọi tự tại.*

Thái tử dùng kệ đáp lại:

*Không ai là chẳng ưng
Sao lại muốn vọng ngôn
Chớ đem ác cho người
Chỉ nên sửa tâm mình
Con vui chơi trên nước
Thấy Phật thân tướng tốt
Như vàng côi Diêm-phù
Ánh sáng tỏa mười phương
Ngọc sáng cùng nhật, nguyệt
Đền đuốc và tinh tú
Đối hào quang Phật, mờ
Con thấy tướng như vậy
Tức thì nguyện mong được
Trí tuệ, thân tướng ấy
Sẽ vượt già, bệnh, chết
Chúng sinh bao khổ não
Được thân tướng, trí tuệ
Thế lực chẳng nghĩ bàn
Sẽ lợi khắp muôn loài
Khiến ra khỏi sinh tử.
Con bèn dứt dục lạc
Thể nữ cùng quyến thuộc
Nay xuất gia hành đạo
Theo học sẽ làm Phật
Xuất gia, mặc áo giáp
Quyết tu tập pháp lành
Cha mẹ nên xuất gia
Cùng tu theo đạo ấy
Nên tu hành chánh pháp
Nơi năm dục chẳng an
Ái dục hại pháp lành
Dục buộc, chính tù ngục
Không ai có thể dứt
Chỉ con riêng xa lìa
Do việc xa lìa ấy
Sẽ được trí tuệ Phật
Trong pháp Phật xuất gia
Nếu tạo nên chướng ngại*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Người ấy ắt chẳng lợi
Con thương xót nên nói
Nước giàu, con ích gì!
Phú quý đều vô thường
Nếu nay chẳng lia bỏ
Lâu nữa cũng phân ly
Đem nhân xuất gia ấy
Làm sinh các pháp lành.
Qua lại trong sinh tử
Đời đời nhận mọi khổ
Lần lượt sinh như vậy
Chẳng thể quyết định được
Nơi pháp không chánh quán
Chỉ tham đắm giả danh
Chớ đem con gây tội
Cùng nơi pháp xuất gia
Con lia nạn từ lâu
Đều là lúc không nạn
Được đầy đủ thân người
Nên phải tin pháp lành
Được gặp Phật An Vương
Nay nên cùng xuất gia.*

Thái tử Diệu Đức nói bài kệ xong, tức thì đi thẳng đến chỗ Đức Phật An Vương, đầu mặt đánh lễ ngang chân Phật, rồi chấp tay hướng về Đức Phật, đọc bài kệ:

*Con sinh trong lưới ma
Các hạnh tà tăng trưởng
Nay muốn dứt phá chúng
Xin Phật cho xuất gia
Cha con trói buộc chặt
Cũng tự biết sợ buộc
Vui ấy chẳng thật bền
Chính là gốc mọi khổ.
Nay muốn cởi mọi trói
Dứt phá các lưới ma
Nơi pháp Phật xuất gia
Thành Phật, Lương Túc Tôn
Các dục con đã sợ
Ái dục rốt chẳng an
Dục là pháp mê, sợ
Nên lia, hành Phật đạo.*

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Bấy giờ, Phật An Vương liền chấp thuận cho Thái tử Diệu Đức xuất gia thọ giới. Thế là có tới tám vạn bốn ngàn người cùng với quyến thuộc và đám thể nữ đều xin được xuất gia theo Thái tử. Lại có đến trăm ức hàng Thiên tri thức cũng xin được xuất gia theo. Nhà vua nghe tin Thái tử xuất gia học đạo, liền ra lệnh cho bốn thứ binh cùng theo các đại thần, đi đến chỗ Đức Phật An Vương, đầu mặt cung

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

kính đánh lễ ngang chân Phật, xong lui ra đứng một bên, chắp tay hướng về Phật và đọc bài kệ:

*Xuất gia dứt phiền não
Tịch diệt, an, bất động
Là gốc mọi an lạc
Nguyện nương Phật xuất gia
Lìa nước, của, vợ con
Cùng châu báu, quyến thuộc
Nhận các dục không chán
Pháp ấy thường nhớ xấu
Nếu thọ năm dục diệu
Nẻo hành hạng phàm, tiểu
Tu tập pháp Phật khen
Diệt hết thấy mọi khổ
Lìa sở hữu nước, thành
Cúng dường Phật, chúng Tăng
Mong Phật cho xuất gia
Thành Phật, Phổ Kiến Tôn
Vì lợi lớn muôn loài
Độ hết thấy khổ não
Nhằm khiến lìa các nạn
Lìa nạn, đạt tịch diệt.
Thời Phật hoan hỷ khen:
“-Lành thay! Phát tâm lớn
Nên kính Phật trí diệu
Thiện lai! Thuận xuất gia.”
Vua được Phật chấp nhập
Tâm sinh đại hoan hỷ
Tất thành Lương Túc Tôn
Do được Phật an ủi
Giờ vua lìa xuất gia
Cùng bốn thứ quân binh
Đều phát tâm Bồ-đề
Sẽ thành đạo Vô thượng
Số lượng xuất gia ấy
Đều đạt Vô sinh nhẫn
Nơi chốn ấy mạng chung
Thấy được sinh cõi trời
Được gặp bậc danh tiếng
Hai mươi ức chư Phật
Ở mọi chốn Phật đó
Đều xuất gia hành đạo
Thấy đều luôn tinh tấn
Đạt trí Vô sở úy
Dem lợi lớn cho đời*

*Khiến thoát vô lượng khổ
Nơi được gặp chư Phật
Đều thọ trì chánh pháp
Nhằm truyền bá khắp chốn
Mà chẳng tiếc thân mạng.
Được quả lớn như thế
Trí tuệ diệu tối thượng
Chứng pháp chẳng nghĩ bàn
Ai chẳng cầu Phật đạo?*

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Tôn giả cho rằng vị vua Kiện Đức thời ấy là một người nào khác chăng? Nhà vua đó chính là ta, còn Thái tử Diệu Đức là Đại Bồ-tát Kiên Ý đấy.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Như thế là Đại Bồ-tát từ chỗ có được pháp an lạc, nhận thấy mọi chúng sinh bị bao thứ phiền não khổ đau bức bách, nên dấy tâm đại Từ bi giáo hóa họ, khiến họ an trụ nơi nhân duyên các pháp lành, dần dần đạt được sự giải thoát.

Lại nữa, này Tôn giả Xá-lợi-phất! Chư Đại Bồ-tát do ham thích pháp thâm diệu mà dốc lòng cầu pháp thâm diệu ấy, lại cũng vì chúng sinh mà thuyết giảng pháp thâm diệu đó. Thế nào gọi là pháp thâm diệu? Đó là chỗ có thể thực hiện của những kẻ tinh tấn. Những kẻ tinh tấn ấy tức là các vị Đại Bồ-tát, là những người dốc cầu đạo Vô thượng không hề thoái chuyển. Những người đó đều có thể thấu đạt sâu xa các pháp. Làm thế nào để thấu đạt sâu xa? Như tìm hiểu về hình tướng của mắt, liền biết đấy chỉ là giả danh, chẳng phải là thấu đạt sâu xa hình tướng các pháp. Đó gọi là chẳng phải trong, chẳng phải ngoài, chẳng phải ngã và ngã sở, chẳng phải cấu uế, chẳng phải thanh tịnh, không sinh không diệt. Vì sao? Vì tính của chúng luôn là như vậy. Như thế thì tánh của các pháp là không tạo tác, chẳng phải tạo tác. Đó gọi là sự thông đạt về pháp thâm diệu của mắt. Tìm hiểu về hình tướng của tai, mũi, lưỡi, thân và ý cũng liền biết đấy chỉ là giả danh, chẳng phải là thấu đạt sâu xa hình tướng các pháp. Gọi là chẳng phải trong, chẳng phải ngoài, chẳng phải ngã và sở, chẳng phải cấu uế, chẳng phải thanh tịnh, chẳng sinh chẳng diệt. Vì sao? Vì tánh của chúng là như vậy. Như thế thì tánh của các pháp là không tạo tác, chẳng phải tạo tác. Đấy chính là sự thông đạt về pháp thâm diệu của ý.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Người gọi là thấu đạt một cách sâu xa tức là thông tỏ về tướng thật của các pháp. Nhưng nếu thủ chấp các pháp không thì đấy lại là vọng chấp. Nếu nắm được tính chất vô tướng thì đấy mới chính là tướng. Cũng như nắm bắt được tính chất vô nguyện thì đó cũng chính là nguyện.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Chân tánh của các pháp xưa nay không tăng không giảm. Đó mới đích thực là thấu đạt các pháp một cách sâu xa. Do vậy mà gọi các vị Đại Bồ-tát là những con người tinh tấn.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Do từ ý nghĩa nào mà gọi là Bồ-tát? Đấy là ý nghĩa có thể xét kỹ để thông tỏ về pháp “không chúng sinh”, vì vậy mà được gọi là Bồ-tát. Lại nữa, nẻo hành hóa của người ấy là lấy trí tuệ làm đầu, nên được gọi là Bồ-tát. Lại khiến cho chúng sinh biết được mọi nẻo vận hành của các pháp đều là không thực có, vì thế mà được gọi là Bồ-tát.

Lại nữa, này Tôn giả Xá-lợi-phất! Ý nghĩa “không chốn có” chính là ý nghĩa Bồ-tát. Không chốn hiển bày chỉ rõ, đó là ý nghĩa Bồ-tát. Vì thế, ý nghĩa Bồ-tát mang tính

chất “không hai”, “không so sánh.”

Lại nữa, này Tôn giả Xá-lợi-phất! Không vượt qua cũng không bị chìm, đó chính là Bồ-tát.

Lại nữa, này Tôn giả Xá-lợi-phất! Không chính là Bồ-đề. Thế nào gọi là không? Hết thấy các pháp đều là không, nên gọi là Không.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Nếu ở nơi các pháp cho đến việc quyết định là có đối với các hình tướng nhỏ nhất nhất của chúng, tức là chấp tướng, chấp tướng ngã, nhân, chúng sinh, chấp tướng của các pháp. Trong pháp không ấy, không có các tướng kia, do đó nên gọi là không, không tức là Bồ-đề. Do từ ý nghĩa ấy mà tất cả các pháp đều được gọi là Bồ-đề.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Tôn giả phải nên thuận theo những điều Như Lai chỉ giáo để hành hóa, chớ có sai trái. Vì sao? Vì sự giác ngộ của chư Phật thật hết sức thâm diệu, không gì hơn. Hết thấy hàng phàm phu đều không thể đạt được.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Không chỉ là hàng phàm phu, mà đối với tất cả các bậc Thanh văn, Bích-chi-phật và con người, không thể thấy, không thể xem, cũng chẳng có thể thông đạt được. Sự giác ngộ của chư Phật chính là có được tri kiến rốt ráo về Vô sinh Trí quán. Do thấu đạt pháp nào mà được gọi là Tận trí? Đó là không pháp nào có thể thấu đạt tận cùng. Các pháp đều lìa sự tận cùng, để từ đây hội nhập trọn vẹn sự tận cùng. Vì vậy mà gọi là tận trí. Nhưng không thể biết nơi niệm, trong niệm, chốn ấy đã diệt tận hay chốn ấy chưa diệt tận. Do vậy mà cho rằng: hàng Thanh văn, Bích-chi-phật và con người không có thể thông đạt sự giác ngộ của chư Phật.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Trí Vô sinh ấy là đối với các pháp hoàn toàn không có sự dấy khởi, dù là chút ít, có thể nhận thức như thế nên gọi là “Vô sinh trí.” Nhưng cũng không thể biết nơi niệm, trong niệm, chốn ấy vô sinh cùng chưa là vô sinh. Hết thấy hàng Thanh văn, Bích-chi-phật và người đều không có trí như thế. Do đó mà trí của Phật được gọi là không gì hơn, không gì và không ai sánh kịp.

Lại nữa, trí ấy luôn vượt mọi tà chánh nên gọi là bình đẳng. Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Tuệ của Như Lai ấy là chánh giác từ sự suy cứu tận cùng, dứt sạch hết mọi lầm lạc, do vậy mà gọi là Phật tuệ. Trí tuệ của Phật ấy trải qua vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ kiếp tìm cầu tu tập mới đạt được. Vì thế nên gọi là Giác.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Do đâu mà Như Lai được gọi là Bạc Giác Ngộ? Tất cả chúng sinh đều say sưa trong giấc ngủ dài của sinh tử, hoặc đi qua, hoặc chìm đắm, đều không thể thông tỏ. Chỉ có hàng Bồ-tát là riêng mình có được sự giác ngộ nên gọi là kẻ giác ngộ.

Lại nữa, này Tôn giả Xá-lợi-phất! Có sự hiểu biết đúng đắn về pháp nên gọi là kẻ giác ngộ. Làm sao để có được sự hiểu biết đúng đắn? Đó là nhận thức về tất cả các pháp là chẳng phải pháp, cũng chẳng phải là phi pháp, chẳng phải cấu, chẳng phải tịnh, cũng chẳng phải quá khứ, hiện tại, vị lai, thuận theo tướng ấy nên gọi là kẻ giác ngộ. Cũng nhận thức là không pháp, dù sinh dù diệt, dù đến dù đi, nên gọi là kẻ giác ngộ.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Ý nghĩa của sự giác ngộ ấy là vô lượng, vô biên chẳng thể nghĩ bàn, cũng như khó đạt được giới mốc. Ví như biển rộng, nước ở biển ấy chỉ một vị và không tăng không giảm. Biển ấy thấy nhận lấy nước từ các dòng sông đổ về mà không đầy nhảy lên, dần dà, lần lượt chuyển biến một cách sâu sa thâm diệu bậc nhất.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Biển lớn Như Lai cũng lại như vậy: không, vô sinh diệt, một vị giải thoát. Lần lượt thuyết pháp gọi là dần dà chuyển biến một cách sâu xa. Đạt

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

được Nhất thiết trí nên gọi là sự thâm diệu bậc nhất, tức sự thông đạt rốt ráo tận cùng của đạo Vô thượng Bồ-đề. Trong hết thảy các pháp không còn có sự lầm lạc nên gọi là không tăng giảm. Mọi sự vẩn nạn đều không thể đạt tới cùng tận nên gọi là nạn giảm. Có khả năng tập hợp tất cả mọi công đức tốt đẹp nên gọi là nhận lấy các dòng chảy đổ về.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Nếu ta nói cho hết về ý nghĩa Như Lai ấy thì ai có thể kham nhận nổi? Như Long vương Sa-già-la muốn đổ xuống một cơn mưa lớn thì chỉ nên trút xuống biển rộng, ngoài ra không nơi nào có thể nhận lấy nổi. Như Lai cũng thế, nếu khai mở, diễn bày tận cùng trí tuệ của Phật ấy thì hết thảy chúng sinh cho đến hàng Thanh văn cùng Bích-chi-phật đều không thể kham nhận được. Chỉ có hàng Bồ-tát phát tâm Đại thừa, mong đạt được thần lực như Phật thì mới có thể thọ trì.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Ở đời có bốn sự việc gọi là hết sức khó đạt được. Những gì là bốn?

1. Được thân người là khó!
2. Được sinh ở vùng giữa nước là khó!
3. Tin được Phật pháp là khó!
4. Đã tin và hiểu, lại có thể hỏi về chỗ thích hợp là điều thậm khó!

Bốn sự việc khó ấy các vị đều đã đạt được. Nay sẽ hỏi Phật về chỗ nghi trong các pháp. Ta nay thuận cho Tôn giả điều ấy. Về hết thảy thế gian, chư Thiên, người... cứ theo ý mình mà nêu lên chỗ cần hỏi. Như Lai còn chẳng bao lâu sẽ nhập Niết-bàn, lúc này nên nghe theo để sau khỏi hối tiếc.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất liền rời chỗ ngồi đứng dậy, vắt một vạt y, để trần vai bên phải, đầu gối bên phải chạm sát đất, chắp tay cung kính hướng về Phật và thưa rằng:

–Kính bạch Thế Tôn! Con muốn nêu bày chỗ mình hỏi, mong được chấp thuận.

Đức Phật nói:

–Ta đã thuận rồi đấy, cứ theo ý mà hỏi, ta sẽ vì các vị, theo chỗ hỏi mà trả lời.

Tôn giả Xá-lợi-phất nói:

–Kính bạch Thế Tôn! Con nay sẽ vì nẻo đường đi lên Bồ-tát mà xin được hỏi Đức Như Lai.

Tức thì đọc bài kệ:

*An trụ công đức tột
Tu đạo tịnh cao quý
Vui hạnh nhẫn nhu hòa
Nên hỏi hành như thế
Bồ-tát làm sao bày?
Hiện bày tâm hoan hỷ
Làm sao phát tâm thiện?
Đem lợi lớn muôn loài
Làm sao trì giới tịnh?
Tâm nhẫn nhục, nhu hòa
Làm sao hành tinh tấn?
Chẳng thoái, chẳng dừng nghỉ
Thấy chúng sinh khổ não
Làm sao thêm lòng thương*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Tâm vui đạo Bồ-đề
Mong được Thế Tôn dạy?
Làm sao vô lượng kiếp
Đạo Bồ-đề trang nghiêm
Tâm trọn không thoái chuyển
Mà sinh hoan hỷ lớn?
Làm sao hành thiền định
Cùng tu tập trí tuệ
Làm sao hợp cầu pháp
Thành được bậc Đa văn?
Những pháp gì nên nghe
Những pháp nào nên dạy
Để phát tâm Bồ-đề
Con nay hỏi việc ấy?
Làm sao cầu chánh pháp
Nơi pháp đạt an vui
Làm sao lìa các dục
Lìa xong nên xuất gia?
Làm sao lúc xuất gia
Có được tâm hoan hỷ
Làm sao đã xuất gia
Công đức càng vời vợi?
Làm sao tâm hồi hướng
Phát khởi lực phương tiện
Làm sao nơi đời đời
Thường chẳng mất chánh niệm?
Làm sao ở trong thai
Luôn tập tâm Bồ-đề
Cũng được thấy chư Phật
Mà không bị ngăn ngại?
Làm sao dứt tham dục
Tâm từ, dứt sân hận?
Làm sao diệt ngu si
Tâm luôn không lầm lạc?
Làm sao sinh vương gia
Cũng sửa trị việc nước
Mà lìa được mọi nạn
Luôn được sinh chốn thiện?
Làm sao sửa việc đời
Mà tâm luôn vui vẻ
Cũng cảm chư Như Lai
Luôn được thấy chư Phật?
Làm sao đủ thân sắc
Thường đoan nghiêm bậc nhất
Cũng đầy đủ quyến thuộc

Đều phát tâm Bồ-đề?
Làm sao nơi chốn sinh
Luôn chán lìa cảnh nhà
Thường vui thích xuất gia
Tâm dứt mọi tham đắm?
Làm sao đã xuất gia
Nên thọ trì Bồ-đề
Sau khi Phật diệt độ
Quyết giữ gìn chánh pháp?
Làm sao nơi đời loạn
Mà được tâm không loạn
Thấy chúng sinh phiền, loạn
Đem an ủi, vỗ về
Làm sao nghe mà trì
Vào pháp Đà-la-ni
Dùng biện tài vô ngại
Diễn thuyết pháp vô thượng?
Làm sao biết chúng sinh
Vô số tâm sai biệt?
Làm sao nơi pháp lành
Mà tự mình điều phục?
Vì các vị Bồ-tát
Con hỏi Nhị Túc Tôn
Nẻo hành của Bồ-tát
Mong được thuyết giảng rõ?
Nếu người vì Phật pháp
Mà phát tâm Bồ-đề
Người ấy nghe Phật nói
Ất sinh hoan hỷ lớn
Phật nơi hết thầy pháp
Trí tuệ không ngăn ngại
Con đem trí có hạn
Mà hỏi nơi Thế Tôn
Con tuy có chỗ hỏi
Chẳng thể thông đạt hết
Cả chỗ chẳng thể hỏi
Mong Phật chỉ dạy đủ?

M